

(Attachment)

The Table of Import Freight Warehouse at NRT in September, 2011

【1 – 30 September, 2011】

ANA Warehouse			
ANA 304			
Flight Number	Origin	Flight Number	Origin
NH210	FRA	NH928	TAO
NH202	LHR	NH8506 (Freighter)	TAO
NH904	DLC	NH8406 (Freighter)	OKA
ANA 305			
BR2198/BR2196	TPE	OM501	ULN
BR9062 (RFS)	HND	EY878	AUH
BR9060 (RFS)		XF8815	UUS
AC001	YYZ	XF8827	VVO
AC003	YVR	XF8829	KHV
AC009	YYC	MS964	CAI
NH926	SHE	NH112	SIN
NH950	MNL	NH954	BKK
NH930	HGH	NH1051	HNL
NH208	MUC	NH934	CAN
		NH007	SFO
ANA 306			
NH902	SIN	NH8002・NH8012 (RFS)	KIX
NH908	ICN	NH8008 (RFS)	NGO
NH916	BKK	NH8476 (Freighter)	ICN
BR6192 (Freighter)	TPE	NH8442 (Freighter)	TPE
NH922・NH920・NH960	PVG	NH8518 (Freighter)	PVG
NH912・NH910	HKG	NH8516 (Freighter)	XMN
NH956・NH906	PEK	NH8514 (Freighter)	HKG
NH936	XMN	NH8504 (Freighter)	TSN
NH1084	TPE	NH8502 (Freighter)	DLC
NH932	SGN	NH011	ORD
NH001	IAD	NH009	JFK
NH005	LAX	NH938	CGK
		NH948	CTU
IACT Warehouse			
IACT A			
Flight Number	Origin	Flight Number	Origin
SK983	CPH	HY527	TAS
IACT B			
NH8070 (RFS)	HND	NH8050 (RFS)	HND
NH8076 (RFS)		NH8072 (RFS)	
NH8080 (RFS)		NH206	CDG